



hǎo wán

好玩

adjective · fun; amusing

Example Sentences

Zhè ge yóu xì hěn hǎo wán
这个游戏很好玩。

This game is very fun.

Zhōu mò wǒ men qù gōng yuán wán nà lǐ yǒu hěn duō hǎo wán de dōng xi
周末我们去公园玩，那里有很多好玩的东西。

We went to the park on the weekend; there were many fun things there.

Trace each character, then write the word on your own.

好	好	好	好	好	好	好	好	好		
玩	玩	玩	玩	玩	玩	玩	玩	玩	玩	玩